

-(느)냐?/-니?

câu hỏi thể thường

Các dạng câu hỏi tương ứng với -(느)냐. Có hai dạng, và cảm giác không giống nhau — 니 thì ấm áp, 냐 thì cộc lốc.

Cách kết hợp

Tình huống	Dạng	Ví dụ
Nhẹ nhàng, mọi từ	-니?	가다 → 가니?
-니 với gốc ㄹ	ㄹ lược ㄹ	만들다 → 만드니?
Động từ, cộc lốc	-느냐?	가다 → 가느냐?
Tính từ, cộc lốc	-(으)냐?	좋다 → 좋으냐?
Quá khứ	-았/었니? / -았/었냐?	갔니?
Thân mật thường ngày	-아/어?	어디 가?

Khi nào dùng

-니? gắn vào mọi gốc từ, ㄹ bị lược: 가니, 먹니, 만드니. Nghe nhẹ nhàng và là dạng người lớn thường dùng với trẻ con, hoặc thầy cô với học trò.

-(느)냐? chia theo từ loại giống -(느)다: động từ dùng -느냐, tính từ dùng -(으)냐. Trong văn nói nó cộc lốc và có thể nghe như gây sự; nó hợp hơn nhiều trong văn viết và trong câu hỏi gián tiếp.

Trong hội thoại thân mật thông thường, cả hai đều không phải dạng mặc định. Bạn bè hỏi nhau bằng -아/어? — 어디 가? chứ không phải 어디 가니? Hai dạng ở đây quan trọng chủ yếu vì câu hỏi gián tiếp được tạo từ -(으)냐고.

Không dạng nào được dùng với người trên. Với thầy cô hay người lạ, đuôi câu hỏi là -아요? hoặc -습니까?

Ví dụ trong câu

- 1 밥은 먹었니?**
Con ăn cơm chưa?
- 2 오늘 학교에 가니?**
Hôm nay con có đi học không?
- 3 지금 뭐 만드니?**
Con đang làm gì đấy?
- 4 몸은 좀 괜찮으냐?**
Con có khỏe không?
- 5 그래서 결국 어떻게 됐냐?**
Thế rốt cuộc chuyện ra sao rồi?
- 6 요즘 잘 지내니?**
Dạo này sống thế nào?

So sánh với

-아/어?
Đây là dạng bạn bè thực sự dùng. -니 và -냐 là các dạng có sắc thái riêng: một mềm, một thô. Không dạng nào là câu hỏi thân mật trung tính.
어디 가? (thân mật trung tính) / 어디 가니? (nhẹ nhàng, với trẻ con)

-니 vs -냐
Cùng chức năng ngữ pháp, cảm giác ngược nhau. -니 làm câu hỏi ấm áp hơn; -냐 làm nó cứng hơn và có thể nghe như thách thức.
밥 먹었니? (ân cần) / 밥 먹었냐? (cộc lốc)

Câu hỏi gián tiếp
Lý do thực tế để học -(으)냐 là câu hỏi gián tiếp được tạo từ nó, bất kể câu gốc dùng đuôi gì.
어디 가? → 어디 가냐고 물었어요.

Lưu ý

- ✗ 선생님, 지금 어디 가니?**
○ 선생님, 지금 어디 가세요?
Các dạng này chỉ dùng với người dưới hoặc người ngang hàng. Nói với thầy cô, ngay cả -니 nhẹ nhàng cũng không phù hợp.
- ✗ 지금 뭐 만들니?**
○ 지금 뭐 만드니?
Gốc từ kết thúc bằng ㄹ bị lược ㄹ trước -니, giống như trước -(으)세요 và -버니다.
- ✗ 날씨가 좋느냐?**
○ 날씨가 좋으냐?
-느냐 dành cho động từ; tính từ dùng -(으)냐. Sự phân chia này giống với -(느)다 và -는데.